TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 05-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- ***T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ơn; Ông Bùi Văn Quyết;

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà***: ông Đinh Thế Tâm- Kiểm sát viên sơ cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 05/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 15/3/1964 tại Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: xóm Khị, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa (học vấn) 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách B, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1947 (đã chết); Vợ là Bùi Thị S, sinh năm 1964 và 02 con, con lớn sinh năm 1986 và con nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/09/2023 đến ngày 20/09/2023 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bùi Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: xóm Mận Thơng, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bùi Văn S, sinh năm 1963. Địa chỉ: xóm Mận Thơng, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

+ Bùi Thị C, sinh năm 1994. Địa chỉ: xóm Mận Thơng, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2017, Bùi Văn T và vợ là Bùi Thị Chỉnh đã nhờ Bùi Văn T (T lúc đó đang là cán bộ phòng Nội vụ - Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn) lo cho Chỉnh thi đỗ công chức y tế cấp xã. T đồng ý và yêu cầu T chuẩn bị số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) thì Chỉnh sẽ được thi và đỗ công chức y tế cấp xã năm 2017. T tin tưởng nên đã đưa tiền cho T 02 lần: lần thứ nhất đưa 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) tại phòng làm việc của T thuộc phòng Nội vụ - Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn; lần thứ 02 đưa 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tại sân nhà T. Tổng số tiền 02 lần đưa là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Khi đưa tiền, không có giấy tờ hay biên nhận gì kèm theo. Trên thực tế, năm 2017 không có việc tổ chức thi tuyển công chức y tế cấp xã và cho đến nay Chỉnh không được tham gia thi tuyển công chức y tế cấp xã như T đã hứa hẹn với T. Số tiền 150.000.000đ T đưa, T cũng không trả lại nên T làm đơn tố cáo việc T có hành vi chiếm đoạt số tiền nêu trên.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, mặc dù không có nhiệm vụ, quyền hạn ký các Quyết định tuyển dụng công chức y tế cấp xã nhưng T đã đưa ra thông tin về việc có đợt tổ chức thi công chức y tế cấp xã tại huyện Lạc Sơn vào tháng 02/2017, tạo lòng tin đối với Bùi Văn T. Sau đó chiếm đoạt số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) của T.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 07/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 24 đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình hạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn T và gia đình đã đền bù toàn bộ số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho bị hại Bùi Văn T. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có bất cứ yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và xin hưởng mức án nhẹ nhất để có thể cải tạo tại địa và và yên tâm chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Bùi Văn T là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự. Vào khoảng tháng 01/2017, T đang là cán bộ phòng Nội vụ - Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn mặc dù không có nhiệm vụ, quyền hạn ký các Quyết định tuyển dụng công chức y tế cấp xã nhưng đã đưa ra thông tin về việc có đợt tổ chức thi công chức y tế cấp xã tại huyện Lạc Sơn vào tháng 02/2017 nhằm tạo lòng tin đối với Bùi Văn T để chiếm đoạt số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) của T.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đủ yêu tố cấu T tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức rõ sự nguy hiểm của hành vi của mình gây ra nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải có hình thức xử lý phù hợp thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục toàn bộ hậu quả đã gây ra; là người dân tộc thiểu số; bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bản thân bị cáo khi còn công tác đạt nhiều T tích, hiện đã có tuổi và nhiều bệnh tật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo trong quá trình lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo tuổi đã cao, sức khoẻ kém nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cần cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở T công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc diện kinh tế khó khăn, bệnh tật. HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bùi Văn T đã đền bù số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm; đại diện gia đình của bị cáo T không yêu cầu bị cáo hoàn trả tiền đã trả cho bị hại do đó HĐXX không xem xét giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác. Về việc chấp hành hình phạt, xét điều kiện cụ thể của bị cáo cần cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 05/12/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Hình sự: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHADS huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Nhân Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng